

Ngày 31/03/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	2.0%	0.5%

	2024	
ROE	7.3%	+/- YoY ▼ 4.6%

	Q1/25		
DT thuần	234	QoQ ▲ 10.0 ▲ 4.6%	YoY ▼ 45.0 ▼ 16.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,002	YoY ▼ 217 ▼ 17.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	52.2	QoQ ▲ 9.00 ▲ 20.8%	YoY ▼ 2.50 ▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

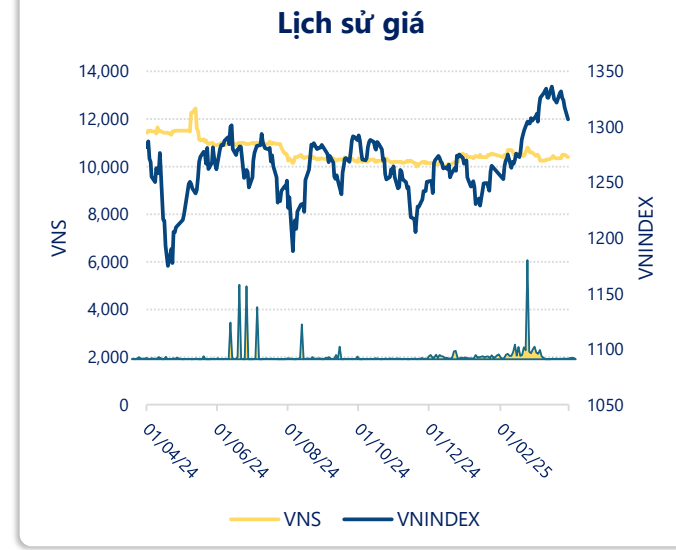
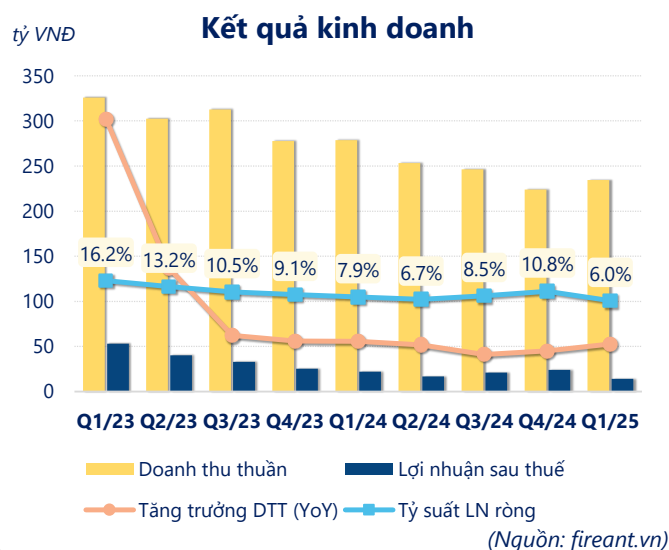
	2024	
LN gộp	186	YoY ▼ 70.0 ▼ 27.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	9.93	QoQ ▲ 7.96 ▲ 404%	YoY ▼ 0.97 ▼ 8.9%
	tỷ VNĐ		

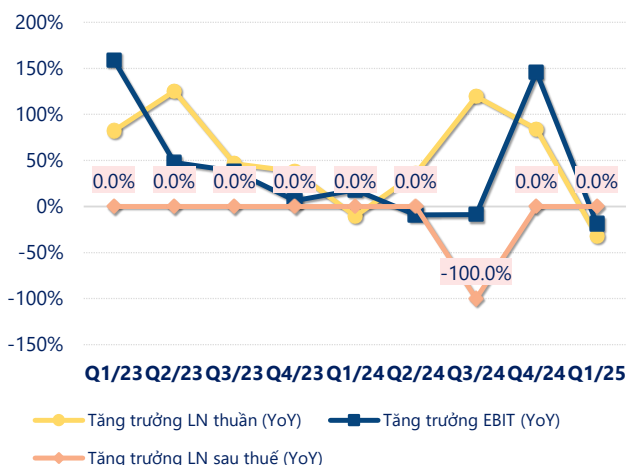
	2024	
LN thuần	17.7	YoY ▼ 89.3 ▼ 83.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	14.2	QoQ ▼ 10.0 ▼ 41.5%	YoY ▼ 7.80 ▼ 35.6%
	tỷ VNĐ		

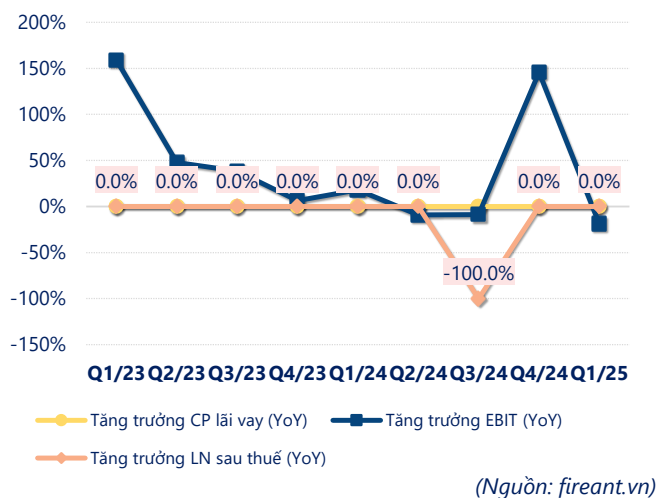
	2024	
LN sau thuế	84.1	YoY ▼ 66.9 ▼ 44.4%
	tỷ VNĐ	



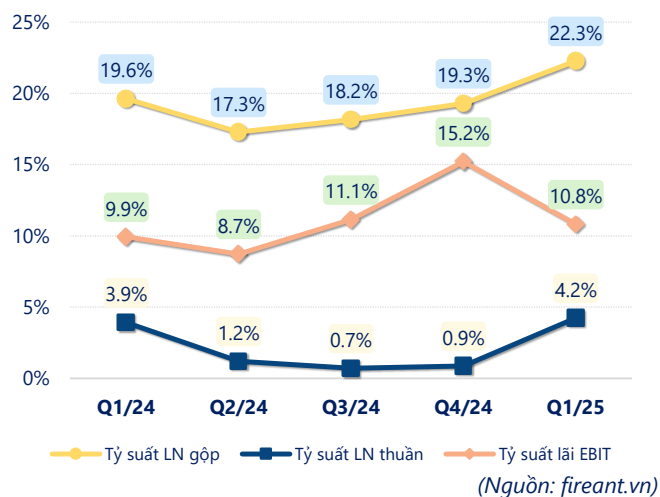
Tăng trưởng lợi nhuận



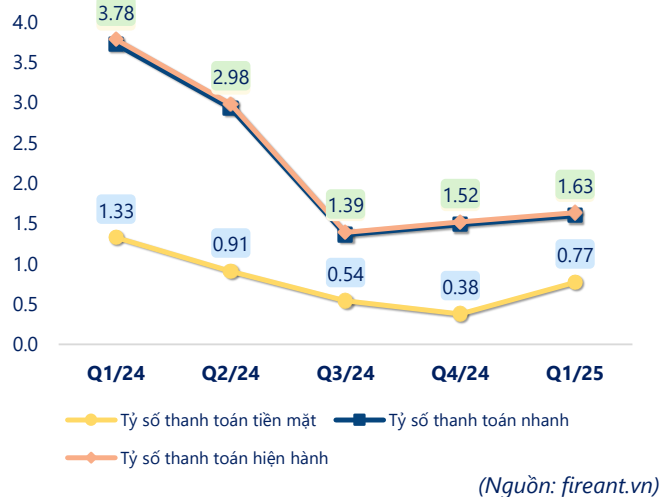
Tăng trưởng chi phí



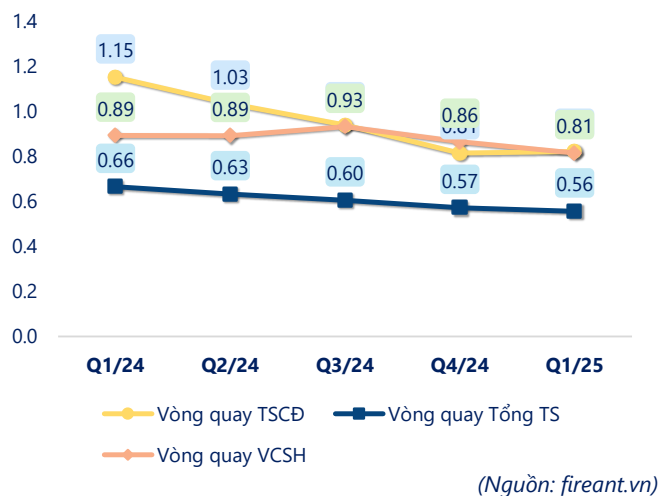
Tỷ suất lợi nhuận



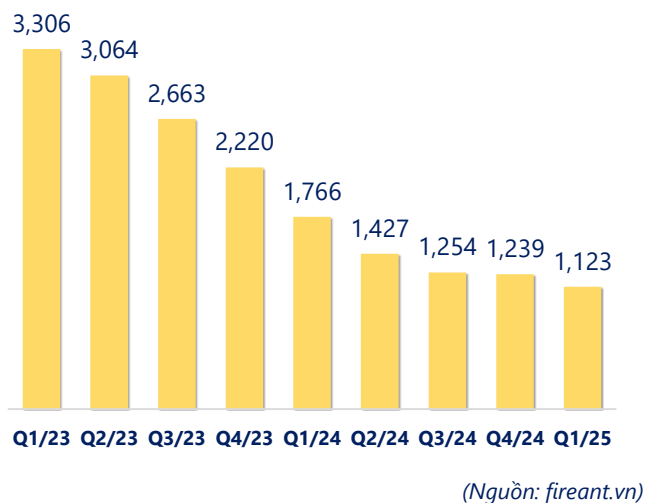
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	234	279	-16.0%	1,002	1,219	-17.8%
Giá vốn hàng bán	182	224	-18.7%	816	963	-15.3%
Lợi nhuận gộp	52.2	54.7	-4.6%	186	256	-27.1%
Doanh thu HĐTC	3.21	4.50	-28.6%	14.7	36.0	-59.1%
Chi phí TC	7.95	5.66	40.4%	25.6	25.4	1.1%
Chi phí lãi vay	7.94	5.65	40.5%	25.6	25.3	1.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.7	20.3	-12.8%	74.9	73.2	2.4%
Chi phí QLDN	19.8	22.4	-11.5%	82.9	85.7	-3.3%
LN thuần từ HĐKD	9.93	10.9	-8.9%	17.7	107	-83.5%
Lợi nhuận khác	7.47	11.1	-32.7%	68.0	43.9	55.0%
LN trước thuế	17.4	22.0	-20.9%	85.7	151	-43.4%
Lợi nhuận sau thuế	14.2	22.0	-35.6%	84.1	151	-44.4%
LNST của CĐ cty mẹ	14.1	22.0	-35.7%	84.1	151	-44.2%

(Nguồn: fireant.vn)

